

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 04 năm 2014

*
Số: 01- CTr/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành
Trung ương Đảng (khoá XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo
đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế” (gọi tắt là Nghị quyết số 29); căn cứ Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 06/01/2014 của Tỉnh ủy Thái Nguyên; căn cứ vào tình hình thực tế, Đảng uỷ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp xây dựng chương trình hành động cho toàn Đảng bộ như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN VÀ ĐẶC ĐIỂM

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên, tiền thân là phân hiệu Đại học Bách Khoa được Thủ tướng chính phủ nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa ký Quyết định thành lập ngày 19/8/1965 đã bước sang năm thứ 49 phát triển và trưởng thành. Hiện tại trường có 10 khoa và bộ môn chuyên môn trực thuộc, đào tạo 25 ngành và chuyên ngành Đại học, gần 10 chuyên ngành Sau đại học kể các bậc Tiến sỹ, quy mô sinh viên hiện tại là 13.000 trong đó có hơn 10.000 sinh viên chính quy, hơn 650 CBVC trong đó có gần 500 là giảng viên chủ yếu có trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ.

Bên cạnh những thuận lợi và thành tích, Nhà trường còn có những điểm hạn chế chính sau đây:

Trong những năm gần đây điểm tuyển sinh đầu vào còn thấp, việc tuyển sinh Hệ vừa làm vừa học gần như không thực hiện được trong năm 2013.

Đội ngũ giảng viên trẻ chiếm tỷ lệ cao nhưng trình độ tiếng Anh lại thấp. Số giảng viên tuyển dụng từ năm 2009 đến năm 2012 là 121 người nhưng chỉ có 43 người đạt Toefl-ITP 450 trở lên, chiếm 35% thấp hơn hẳn bằng mặt bằng chung của giảng viên trong độ tuổi toàn trường (42%). Nhưng riêng 23 giảng viên tuyển dụng năm 2013 thì số giảng viên có Toefl - ITP 450 trở lên chiếm 78% và số giảng viên có điểm Toefl - ITP 500 trở lên chiếm 65%. Những giảng viên này hầu hết có bằng tốt nghiệp xếp loại giỏi.

Cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy, đào tạo chưa được khai thác có hiệu quả đặc biệt là những máy móc thiết bị đầu tư nhiều tiền.

Tình trạng sinh viên học kém, lười học, vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành các quy định của Nhà trường còn tương đối phổ biến.

Việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp được thực hiện theo chiến lược vượt ra khỏi biên giới quốc gia để đổi mới hội nhập và phát triển thực hiện chuẩn hóa - chất lượng - hiệu quả.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm mang tầm chiến lược nhằm xây dựng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp trở thành trường Đại học trọng điểm quốc gia vào năm 2017 góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và các tỉnh phía Bắc nói riêng.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Xây dựng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp trở thành trung tâm đào tạo nguồn cán bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ có trình độ đại học và Sau đại học uy tín của đất nước. Lấy phát triển nhân cách, năng lực tự học và sáng tạo của người học là mục tiêu chính của quá trình đào tạo.

Đổi mới chiến lược nghiên cứu khoa học từ hướng ít ứng dụng sang hướng phục vụ trực tiếp cho đào tạo giúp các địa phương của miền Bắc phát triển kinh tế - xã hội tiếp cận khu vực.

Phát triển đội ngũ Nhà giáo đạt chuẩn Quốc gia và khu vực trong đó phổ cập trình độ tiếng Anh Toefl-ITP 450 vào năm 2014 và Toefl-ITP 500 vào năm 2015.

Có chính sách phù hợp nhằm thu hút sinh viên trong khu vực và thành phố Hà Nội, Hải Phòng đến học tại Trường.

Xây dựng và khai thác cơ sở vật chất của các đơn vị đào tạo theo mô hình của các nước tiên tiến trên thế giới: Chuẩn hóa - Hiện đại - Hiệu quả.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng đi đôi với việc siết chặt kỷ cương nề nếp đối với cán bộ viên chức và sinh viên

1.1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho CBVC và sinh viên

Việc phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng phải gắn liền và phù hợp với tình hình thực tiễn của Trường kèm theo các chương trình hành động cụ thể. Mạnh dạn nhìn thẳng vào sự thật về những tồn tại của đơn vị để đề ra hướng khắc phục có tính khả thi cao.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải là nội dung được quan tâm nhất trong các cuộc họp của Đảng ủy, Chi bộ cơ sở cũng như các cuộc họp của đơn vị và sinh hoạt lớp của sinh viên. Công tác phê và tự phê trong sinh hoạt Đảng, Chính

quyền đoàn thể phải gắn liền với việc biểu dương kịp thời những tấm gương, thành tích của tập thể và cá nhân.

Việc giáo dục chính trị tư tưởng cho CBVC và sinh viên cần lồng ghép vào các buổi đối thoại, giao lưu văn hóa, văn nghệ cũng như các hội nghị của các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường.

1.2. Siết chặt kỷ cương nền nếp trong Nhà trường

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Nhà nước, Bộ chủ quản, Đại học Thái Nguyên và đơn vị, tăng cường thực hiện nghiêm túc kỷ cương nền nếp trong các đơn vị của Nhà trường chống tư tưởng bao che, dĩ hòa vi quý.

Hệ thống quản lý trong Nhà trường phải đảm bảo thực hiện nghiêm theo chức năng và nhiệm vụ. Cấp dưới phải chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, xây dựng văn hóa ứng xử giữa các cấp quản lý trong Nhà trường.

Dân chủ nhưng phải tập trung, chống tư tưởng lợi dụng dân chủ để vô tổ chức, vô kỷ luật, từ chối nhiệm vụ, chức trách được phân công hoặc làm hời hợt cho qua chuyện.

2. Đổi mới công tác chuyên môn

2.1. Công tác quản lý và tổ chức cán bộ

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế phân cấp và quản lý đầu ra nhằm đảm bảo tính thống nhất về quản lý trong toàn Trường đồng thời trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị.

Ban hành hệ thống văn bản pháp quy về quản lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ động sáng tạo trong đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Định hướng đổi mới công tác quản lý đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tại các đơn vị thành viên theo hướng trọng dụng nhân tài, phát huy trí tuệ, trách nhiệm, tâm huyết của Nhà giáo trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và giáo dục nhân cách cho sinh viên.

Phát triển bộ môn Kỹ thuật Ô tô và Máy động lực thành Khoa vào cuối năm 2014.

Thực hiện tốt công tác đánh giá và đề bạt cán bộ trên cơ sở năng lực thực tiễn xóa bỏ tư tưởng bố trí cán bộ theo tình cảm cá nhân. Bố trí cán bộ đảm bảo năng lực cá nhân phù hợp yêu cầu công tác, thực hiện điều chuyển cán bộ quản lý khi cần thiết. Xây dựng tổ chức bộ máy của đơn vị gọn nhẹ, hợp lý và hiệu quả.

Đổi mới công tác tuyển dụng theo hướng thu hút nhân tài, công khai minh bạch trong tuyển dụng, tuyển dụng phải đi đôi với sàng lọc và thậm chí chấm dứt hợp đồng những cá nhân không đáp ứng được yêu cầu công tác.

2.2. Công tác đào tạo

2.2.1. Phát triển đội ngũ nhà giáo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và CBVC khối văn phòng

Chuẩn hóa trình độ tin học, ngoại ngữ cho giảng viên, CBVC và sinh viên tốt nghiệp tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Triển khai thực hiện tốt Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 đối với giảng viên và sinh viên, hoàn thành chuẩn tiếng Anh Toefl - ITP 450 trở lên đối với 100% giảng viên trong độ tuổi với ½ số giảng viên này đạt điểm Toefl - ITP 500 trở lên vào năm 2014. Hoàn thành chuẩn tiếng Anh Toefl - ITP 500 trở lên đối với toàn bộ giảng viên trong độ tuổi vào năm 2015. Hoàn thành soạn ít nhất 120 bài giảng, sách giao nhiệm vụ bài tập về nhà từ giáo trình viết bằng tiếng Anh, in phục vụ sinh viên vào năm 2014 và 100% các học phần của các chương trình đào tạo vào năm 2015.

Đặt chuẩn tiếng Anh đầu ra cho sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp từ năm 2015 (năm 2015 yêu cầu Toefl - ITP 390 điểm trở lên). Một trong những điều kiện cần để xét học bổng khuyến khích cho sinh viên từ năm học 2014-2015 là phải đạt điểm tiếng Anh Toefl - ITP 400 trở lên.

Có chính sách, chế độ, kế hoạch và yêu cầu thích hợp đối với những giảng viên mới tuyển dụng nhằm bồi dưỡng họ thành những giảng viên có đủ chuẩn chuyên môn (thạc sỹ, tiến sỹ), có ý thức tổ chức kỷ luật cao cho Nhà trường, khơi dậy được tâm huyết của họ với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Triển khai tốt yêu cầu về tin học đối với sinh viên phân đầu đến năm 2015 sinh viên tốt nghiệp đại học phải có trình độ tin học đáp ứng chuẩn đầu ra IC3 đối với các ngành không chuyên.

Triển khai, kiểm tra và giám sát đảm bảo mỗi giảng viên có đủ 5 hồ sơ giáo án khi lên lớp trong đó ra bài tập, nhiệm vụ về nhà và chấm bài tập cho sinh viên là quan trọng nhất.

Nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ CBVC khối văn phòng nhằm đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo khắc phục căn bản hiện tượng đội ngũ CBVC khối văn phòng thừa về số lượng nhưng lại thiếu về chất lượng. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm và năng lực làm việc của CBVC của Nhà trường.

2.2.2. Rà soát hoàn thiện chương trình đào tạo theo nhu cầu xã hội, đáp ứng chuẩn đầu ra, đảm bảo tính liên thông dọc và ngang có tính hội nhập quốc tế

Hàng năm, rà soát và điều chỉnh các chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học cho phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó chú trọng việc tham khảo các chương trình đào tạo hiện đại, tiên tiến của nước ngoài và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Các chương trình đào tạo vừa phải đảm bảo tính chuyên sâu của chuyên ngành đồng thời thuận lợi cho việc tổ chức đào tạo theo hướng liên thông dọc và ngang.

Tổ chức các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài đảm bảo chất lượng, các chương trình đào tạo chất lượng cao nhằm thu hút sinh viên khá, giỏi của Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Phòng tới học tập.

2.2.3. Đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

Giao cho các khoa tự chủ trong việc lựa chọn các phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo cho phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của Trường. Nhà

trường chỉ đánh giá tính hiệu quả cũng như khả năng đảm bảo tính trung thực khách quan của các phương pháp mà các đơn vị áp dụng. Tập trung nâng cao chất lượng đánh giá thường xuyên thông qua các bài kiểm tra thường xuyên và chấm bài tập, nhiệm vụ giao về nhà cho sinh viên. Kết quả đánh giá sinh viên cần được công bố đúng theo kế hoạch, công khai, minh bạch.

Các đơn vị đào tạo cần đặc biệt quan tâm về ảnh hưởng của nhân tố con người đến tính trung thực, khách quan của phương pháp đánh giá. Vì thế, yêu cầu về tinh thần trách nhiệm của giảng viên tham gia đánh giá kết quả đào tạo phải được đặt lên hàng đầu để đạt được mục tiêu đề ra.

2.2.4. Đổi mới công tác tổ chức thí nghiệm, thực hành và công tác giáo trình, tài liệu tham khảo

Vấn đề cần đổi mới nhất hiện nay trong công tác thí nghiệm, thực hành là số bài thí nghiệm quá ít và số lượng sinh viên thí nghiệm, thực hành lại đông nên dẫn đến hầu như sinh viên không được làm mà chỉ xem giảng viên làm mẫu một lần. Các Nhà trường phải có biện pháp để sinh viên phải trực tiếp được làm thí nghiệm thực hành và phân tích kết quả làm được.

Chi phí cho tổ chức thí nghiệm, thực hành thông qua học phí quá thấp so với yêu cầu để đảm bảo chất lượng, vì vậy, các đơn vị cần triển khai xã hội hóa trong việc cung cấp vật tư nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Công tác giáo trình tài liệu tham khảo cần phải được triển khai theo 2 hướng: những nhà khoa học có trình độ cao viết giáo trình và tài liệu tham khảo; giảng viên phải sử dụng sách nước ngoài viết bài giảng, soạn bài tập cho sinh viên. Đầu tư, lựa chọn mua giáo trình chuẩn, biên dịch giáo trình của nước ngoài. Đến năm 2015, nếu môn học nào không có giáo trình thì không được giảng dạy. Việc viết giáo trình, tài liệu tham khảo và biên dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài phải được nghiệm thu chặt chẽ trước khi thanh toán.

2.3. Công tác NCKH và chuyển giao công nghệ

2.3.1. Tăng cường hội nhập quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học

Tăng cường quan hệ quốc tế và tổ chức các chương trình liên kết đào tạo Đại học và Sau đại học dạy bằng tiếng nước ngoài. Trên cơ sở của chương trình tiên tiến tổ chức các chương trình đào tạo chất lượng cao. Triển khai sử dụng sách giáo khoa bằng tiếng Anh làm tài liệu giảng dạy.

Tăng cường quan hệ quốc tế thông qua các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên, phối hợp đào tạo và NCKH với nước ngoài theo các chương trình tiên tiến, Nghị định thư và các chương trình khác.

2.3.2. Xã hội hóa - huy động sự tham gia đóng góp của xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển đào tạo và khoa học công nghệ

Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo; khuyến khích các cá nhân, các nhà khoa học, các tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ và tham gia xây dựng Nhà

trường. Giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2.4. Công tác quản lý học sinh sinh viên

2.4.1. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng (GDCTTT), đạo đức, lối sống cho HSSV

Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và toàn thể CBVC trong Nhà trường về công tác HSSV.

Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua việc giảng dạy các học phần Lý luận Chính trị trong Nhà trường. Tuyên truyền sâu rộng trong sinh viên về truyền thống của trường, khoa, bộ môn.

Nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho toàn thể giảng viên trong đó đặc biệt quan tâm đến đội ngũ giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập để thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống cho sinh viên.

Tăng cường xây dựng những tấm gương sinh viên tiêu biểu, biểu dương, tôn vinh sinh viên học giỏi, rèn luyện tốt.

2.4.2. Đổi mới công tác quản lý sinh viên trong học tập và rèn luyện, quản lý sinh viên nội ngoại trú theo hướng tự quản

Hoàn thiện các hệ thống văn bản pháp quy về công tác HSSV ở cấp Nhà trường nhằm quản lý chặt chẽ quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên.

Phân cấp mạnh công tác quản lý sinh viên cho các khoa chuyên môn và bộ môn chuyên môn trực thuộc trường, phòng Công tác HSSV chỉ giữ vai trò quản lý Nhà nước.

Triển khai thực hiện tốt các quy định, quy chế về công tác HSSV của các cấp trong quản lý học tập và rèn luyện của sinh viên, quản lý sinh viên nội, ngoại trú, đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên v.v trong đó tập trung đổi mới những mặt sau đây:

- Quản lý tốt việc đến lớp của sinh viên, tăng cường đánh giá thường xuyên trên lớp, giao bài tập và nhiệm vụ về nhà kèm theo việc chữa và đánh giá kết quả.
- Đưa nhiệm vụ rèn luyện của sinh viên thành một học phần, điểm đánh giá trong mỗi học kỳ được ghi vào bảng điểm học tập cuối khóa của sinh viên.
- Quản lý chặt chẽ sinh viên ở ngoại trú, thành lập cơ sở dữ liệu sinh viên ngoại trú và thường xuyên cập nhật dữ liệu, thành lập tổ sinh viên ngoại trú, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý và đánh giá sinh viên ngoại trú. Kết quả tự đánh giá về rèn luyện của sinh viên ngoại trú phải có xác nhận của chính quyền địa phương.
- Đặt tiêu chí mỗi sinh viên phải rèn luyện trong môi trường tập thể ký túc xá ít nhất 1 năm để đưa sinh viên vào ở Ký túc xá. Thường từ 0-30 điểm rèn luyện cho sinh viên ở KTX, giao cho Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp thực hiện chấm điểm thường. Miễn lao động công ích cho sinh viên ở KTX và thay bằng vệ sinh KTX.

2.4.2. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện để sinh viên phát huy được phẩm chất và năng lực sáng tạo

Về NCKH cần tổ chức các câu lạc bộ học thuật, ngoại ngữ, kỹ năng sống v.v. với sự hỗ trợ có hiệu quả của Nhà trường cho sinh viên tham gia.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện cho sinh viên nhằm đảm bảo mối liên hệ giữa sinh viên với Nhà trường, gia đình và xã hội trong đó thu hút sinh viên học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động tập thể trong Nhà trường như tương tác thầy trò tại phòng làm việc của giảng viên, xây dựng phong trào sinh viên tự quản ký túc xá và nơi cư trú, xây dựng khu liên hợp dịch vụ tổng hợp nhằm đáp ứng các nhu cầu thiết yếu về sinh hoạt của sinh viên.

2.5. Phát triển hợp tác quốc tế

Giảng viên, cán bộ viên chức cần thấm nhuần mục tiêu chính của công tác Hợp tác quốc tế là góp phần làm thay đổi cơ bản tư duy trong đào tạo, NCKH và làm việc của giảng viên và CBVC theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa nhằm xây dựng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp trở thành trường Đại học tiếp cận với khu vực và thế giới.

Hợp tác quốc tế với các trường Đại học trên thế giới phải tập trung vào 2 lĩnh vực chính là đào tạo và NCKH, thông qua các hoạt động này nâng tầm và tăng cường năng lực của đội ngũ giảng viên và CBVC. Đầu tư cho Hợp tác quốc tế là đầu tư cho tương lai phát triển Nhà trường.

Phát triển Hợp tác quốc tế nhằm thu hút các giáo sư giỏi đến làm việc tại Nhà trường đồng thời mở rộng các chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên cũng như khai thác các nguồn học bổng để đào tạo nguồn nhân lực cũng như phát triển NCKH và chuyển giao công nghệ cũng là để thực hiện mục tiêu nêu trên.

Thực hiện đúng các quy định hiện hành về công tác hợp tác quốc tế.

2.6. Công tác tài chính và xây dựng cơ sở vật chất

2.6.1. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ học tập và nghiên cứu

Về quan điểm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị cần tập trung tạo nên những bước thay đổi mới trong đào tạo, NCKH và công tác HSSV trong đó năng lực khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường phải được đánh giá đúng khi lập đề án đầu tư.

Xây dựng giảng đường, thư viện là cần thiết nhưng xây dựng các phòng thí nghiệm, xưởng thực tập đặc biệt là các phòng thí nghiệm chất lượng cao cần xem xét kỹ đến năng lực khai thác và sử dụng cũng như hiệu quả mang lại về đào tạo và NCKH cho các đơn vị được đầu tư, tránh lãng phí và sử dụng đồng vốn của Nhà nước không có hiệu quả.

Nhà trường cũng cần có hướng kết hợp với doanh nghiệp để khai thác sử dụng thiết bị sẵn có với hiệu quả cao hơn hẳn so với đầu tư thiết bị nhưng ít dùng.

Chống tham ô lãng phí trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị.

2.6.2. Công tác tài chính

Làm tốt công tác lập dự toán và phê duyệt dự toán năm của toàn Trường thực hiện tốt công khai minh bạch trong phân chia, quản lý tài chính, chống thiên vị, tham ô, tham nhũng. Chí công vô tư trong công tác tài chính của Nhà trường.

Hiện tại, phần tiền chi cho con người còn chiếm tỷ trọng quá lớn trong các dự toán chi tiêu của Nhà trường so với chi tiêu cho các nhu cầu về nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và công tác HSSV. Đây là vấn đề cần thật sự đổi mới mà Nhà trường cần thực hiện để làm thay đổi đáng kể tỷ lệ này nhằm phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và đạt hiệu quả cao trong các mặt hoạt động của đơn vị từ năm 2015.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đảng ủy chỉ đạo các Ban xây dựng Đảng tuyên truyền về nội dung Chương trình hành động này; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc; định kỳ 6 tháng, 1 năm có sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy.

Các Chi ủy cơ sở có trách nhiệm nghiên cứu, quán triệt các nội dung chung của Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; căn cứ Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 06/01/2014 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chương trình hành động của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên; Chương trình hành động của Đảng ủy trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, xây dựng chương trình hành động cụ thể cho đơn vị mình.

Nơi nhận:

- BCH Đảng bộ ĐHTN (để b/c)
- Các Ban xây dựng Đảng của ĐUĐHKTCN (để t/h);
- Các tổ chức đoàn thể ĐHKTCN (để t/h);
- Các chi ủy cơ sở (để t/h);
- Lưu: VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Phan Quang Thế